Câu 1-5:

Hiển thị c	dọc	•

Cho dạng 'V(s/es)' và 'V-ing' của các động từ sau. Lưu ý: Viết đáp án theo dạng V(s/es) - V-ing. *Ví dụ: does - doing*

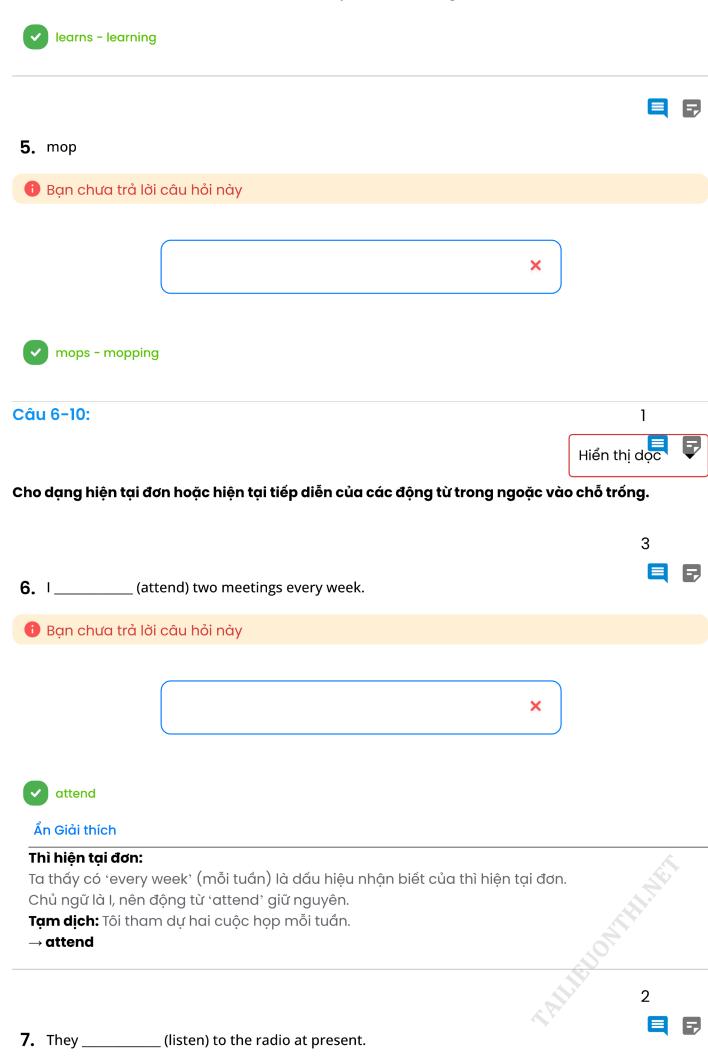
V	V(s/es)	V-ing
fly		
wait		
wash		
learn		
mop		

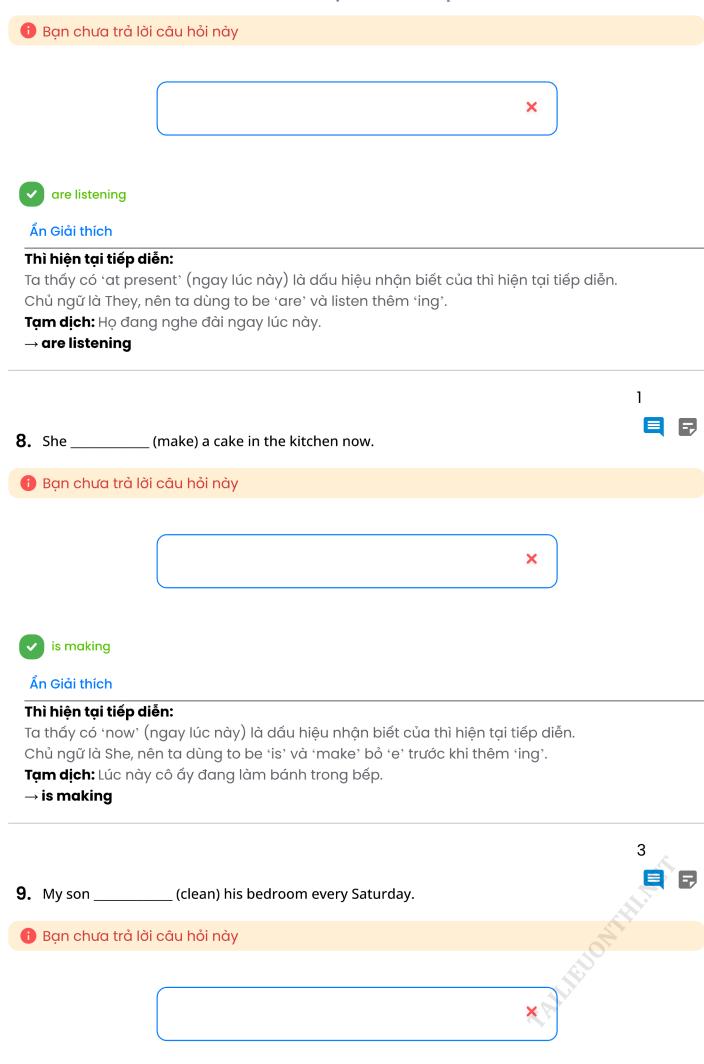
Giải thích:

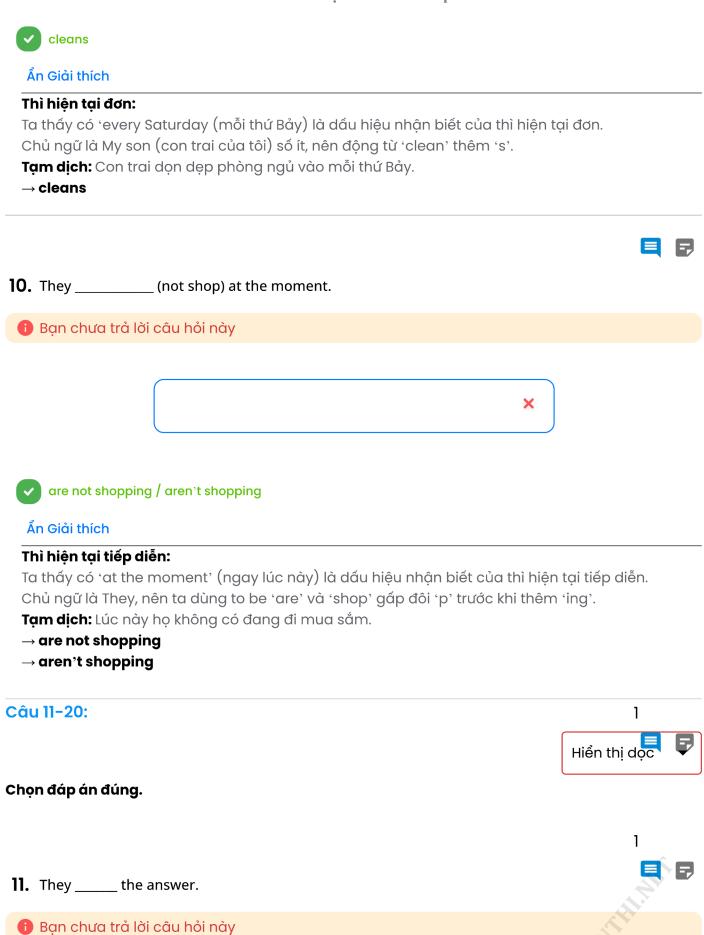
- 'fly' kết thúc bằng 'y', trước nó là phụ âm 'l', nên trước khi thêm 'es', ta chuyển 'y' thành 'i'. Khi chuyển sang V-ing, ta chỉ cần thêm -ing.
- 'wait' kết thúc bằng 't', nên ta chỉ cần thêm 's' và 'ing'.
- 'wash' kết thúc bằng 'sh', nên ta cần thêm 'es' và 'ing'.
- 'learn' kết thúc bằng 'n', nên ta chỉ cần thêm 's' và 'ing'.
- 'mop' kết thúc bằng 'p', nên ta chỉ cần thêm 's'. Vì 'mop' kết thúc là một phụ âm, trước nó là một nguyên âm duy nhất, nên ta cần gấp đôi 'p' trước khi thêm 'ing'.
 - **1.** fly
 - 1 Bạn chưa trả lời câu hỏi này



	Tài Liệu Ôn Thi Group	
		×
flies - flying		
		3
2. wait		
i Bạn chưa trả lời	câu hỏi này	
		×
waits - waiting		
		1
		= 5
3. wash		
Bạn chưa trả lời	câu hỏi này	
		×
washes - washing	9	
4. learn		
Bạn chưa trả lời	câu hỏi này	
		- Ellohilli.
		× Jijio A
		N. S.







A. knows

B. are knowing

C. don't know	
Ẩn Giải thích	
Thì hiện tại đơn: Ta thấy động từ 'know' mang nghĩa 'biết', không thể chia ở thì hiện tại tiếp diễn Ta lại thấy chủ ngữ 'they' số nhiều, nên ta chỉ có thể dùng don't know. Tạm dịch: Họ không biết câu trả lời. → Chọn đáp án C	
12. He the floor every morning.	1 三 🗗
1 Bạn chưa trả lời câu hỏi này	
A. is mopping	
B. mops	
Ẩn Giải thích	
Thì hiện tại đơn: Ta thấy có 'every morning' là dấu hiệu nhận biết của thì hiện tại đơn. Ta lại thấy chủ ngữ 'he' số ít, nên động từ 'mop' cần thêm 's'. Tạm dịch: Anh ấy lau sàn nhà vào mỗi buổi sáng. → Chọn đáp án B	
C. mop	
13. They for their friends at the moment.	
i Bạn chưa trả lời câu hỏi này	
A. don't wait	
B. wait	
C. are waiting	
Ẩn Giải thích	
Thì hiện tại tiếp diễn:	

Ta thấy có 'at the moment' là dấu hiệu nhận biết của thì hiện tại tiếp diễn. Ta lại thấy chủ ngữ 'They' số nhiều, nên ta dùng to be 'are' và 'wait' thêm đuối ing.

Tạm dịch: Lúc này họ đang đợi bạn.

ightarrow Chọn đáp án C

14. Look! Our parents in the living room.	
1 Bạn chưa trả lời câu hỏi này	
A. are dancing	
Ẩn Giải thích	
Thì hiện tại tiếp diễn: Ta thấy có 'Look!' là dấu hiệu nhận biết của thì hiện tại tiếp diễn. Ta lại thấy chủ ngữ 'Our parents' số nhiều, nên ta dùng to be 'are' và 'dance' bơ thêm đuôi ing. Tạm dịch: Nhìn kìa! Bố mẹ chúng ta đang khiêu vũ trong phòng khách. → Chọn đáp án A B. dance C. dances	ỏ 'e' trước khi
15. My father TV in the living room at present.	
15. My father TV in the living room at present. 1 Bạn chưa trả lời câu hỏi này	
🔒 Bạn chưa trả lời câu hỏi này	
i Bạn chưa trả lời câu hỏi này A. is watching	ing.

B. is playing	
Ẩn Giải thích	
Thì hiện tại tiếp diễn: Ta thấy có 'Listen!' là dấu hiệu nhận biết của thì hiện tại tiếp diễn. Ta lại thấy chủ ngữ 'She' số ít, nên ta dùng to be 'is' và 'play' thêm đuôi ing. Tạm dịch: Nghe kìa! Cô ấy đang chơi piano. → Chọn đáp án B C. play	
17. We often in the living room after dinner.	1
1 Bạn chưa trả lời câu hỏi này	
A. are sitting	
B. sits	
C. sit	
Ẩn Giải thích	
Thì hiện tại đơn: Ta thấy có 'often' (thường) là dấu hiệu nhận biết của thì hiện tại đơn. Ta lại thấy chủ ngữ 'we' số nhiều, động từ 'sit' giữ nguyên. Tạm dịch: Chúng tôi thường ngồi ở phòng khách sau khi ăn tối xong. → Chọn đáp án C	
18. I never a skirt to work.	2
i Bạn chưa trả lời câu hỏi này	
A. wear	
Ẩn Giải thích	
 Ân Giải thích Thì hiện tại đơn: Ta thấy có 'never' (không bao giờ) là dấu hiệu nhận biết của thì hiện tại đơn. Ta lại thấy chủ ngữ 'l' số nhiều, động từ 'wear' giữ nguyên. Tạm dịch: Tôi không bao giờ mặc váy tới chỗ làm. → Chọn đáp án A B. wears 	

C. am wearing	
19. The boys in the garden now.	2
i Bạn chưa trả lời câu hỏi này	
A. sit	
B. are sitting	
Ẩn Giải thích	
 Thì hiện tại tiếp diễn: Ta thấy có 'now' là dấu hiệu nhận biết của thì hiện tại tiếp diễn. Ta lại thấy chủ ngữ 'The boys' số nhiều, nên ta dùng to be 'are' và 'sit' cần gấp đôi 't' thêm đuôi ing. Tạm dịch: Lúc này những cậu bé đang ngồi trong vườn. → Chọn đáp án B 	trước khi
C. is sitting	
20. I some fruits.	2
i Bạn chưa trả lời câu hỏi này	
A. want	
Ẩn Giải thích	
Thì hiện tại đơn: Ta thấy động từ cần chia là 'want' (muốn), không được dùng ở thì hiện tại tiếp diễn. Ta lại thấy chủ ngữ 'l' số nhiều, nên động từ 'want' giữ nguyên. Tạm dịch: Tôi muốn một ít trái cây. → Chọn đáp án A B. is wanting	
C. doesn't want	